

## THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GDTC VÀ NHU CẦU TẬP LUYỆN THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I

**ThS. Hoàng Văn Cường**  
*Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I*

**Tóm tắt:** Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê để đánh giá thực trạng công tác GDTC tại Trường Cao đẳng CSND I trên các mặt: Thực trạng chương trình giảng dạy; cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập; đội ngũ giáo viên Thể dục;... làm cơ sở tiến hành lựa chọn môn thể thao và xây dựng nội dung chương trình thể thao tự chọn cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I.

**Từ khóa:** *Thực trạng, Giáo dục thể chất, thể dục, Trường Cao đẳng CSND I.*

**Abstract:** Using the method of document reference, pedagogical observation, interview, pedagogical and statistical mathematics to evaluate the real situation of physical education at People's Police College I in all aspects: curriculum; facilities for teaching and learning; the current status of the staff; as the basis for the selection of the sport and the content of the program. Optional for students of Police College I.

**Keywords:** *Status, Physical Education, People's Police College I.*

### ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC đóng một vai trò quan trọng, không thể thiếu được của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. GDTC có tác dụng tích cực đối với sự hoàn thiện nhân cách, thể chất cho học viên, nhằm đào tạo con người mới phát triển toàn diện phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và giữ vững an ninh quốc phòng. Việc đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học các môn học nói chung và môn học GDTC nói riêng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường về yếu tố cơ sở vật chất, nguồn nhân lực... và một số điều kiện khách quan khác, hiệu quả của các giờ học chính khóa đối với môn học GDTC nói chung vẫn còn nhiều hạn chế.

Mặc dù được Ban giám hiệu Nhà trường quan tâm, chú ý nhưng tại công tác GDTC trong Trường Cao đẳng CSND I còn nhiều hạn chế, nhận thức của học viên về vai trò, tác dụng của TDTT còn chưa đầy đủ. Nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy GDTC còn chưa đồng bộ, thiếu tính phối hợp giữa các môn giảng dạy thực hành (Quân sự - Võ thuật CAND - TDTT), phong trào TDTT còn mang tính tự phát, việc kiểm tra, đánh giá công tác RLTT theo tiêu

chuẩn “Chiến sỹ Công an khoẻ” trong nhà trường còn coi nhẹ, chưa được quan tâm đúng mức nên còn nhiều học viên không đạt tiêu chuẩn RLTT - một nội dung quy định của Bộ Công an đối với mỗi cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng.

Để có cơ sở lựa chọn môn thể thao và xây dựng nội dung chương trình thể thao tự chọn cho học viên Trường nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho học viên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: Thực trạng phát triển thể lực và hoạt động ngoại khóa tại Trường Cao đẳng CSND I.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tham khảo tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê...

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Thực trạng nội dung chương trình môn học GDTC và chương trình TTNK tại Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

Thực trạng về nội dung chương trình chính khóa và ngoại khóa ta thấy số lượng tiết học môn GDTC là 60 tiết, chỉ đủ để học viên hiểu và nắm bắt kỹ thuật động tác kỹ thuật vận dụng

trong quá trình học tập và thi kết thúc môn, chưa có thời gian để học viên tham gia thi đấu và rèn luyện thể chất phục vụ cho quá trình thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Ngành. Vì vậy

nếu không có hình thức tập luyện TDTT ngoại khóa thích hợp sẽ khó đáp ứng được yêu cầu của lực lượng vũ trang trong quá trình làm nhiệm vụ. Kết quả được trình bày ở Bảng 1.

**Bảng 1. Thực trạng nội dung chương trình môn học GDTC và chương trình TTNK**

TT	Nội dung chương trình GDTC	Thời lượng	Nội dung chương trình TTNK (Taekwondo và Karatedo)	Thời lượng
1	Nhận thức chung về GDTC	2 tiết	Nhập môn: Giới thiệu về lịch sử ra đời môn phái	2 tiết
2	Kỹ thuật chạy cự ly ngắn 100m	10 tiết	Kỹ thuật tấn công bằng tay	30 tiết
3	Kỹ thuật chạy cự ly trung bình	14 tiết	Kỹ thuật tấn công bằng chân và di chuyển	40 tiết
4	Kỹ thuật co tay xà đơn	8 tiết	Hệ thống các bài quyền căn bản	30 tiết
5	Kỹ thuật bật xa tại chỗ kiểu ngò	8 tiết	Đổi luyện	10 tiết
6	Kỹ thuật bơi ếch	18 tiết	Giới thiệu luật thi đấu và tổ chức trọng tài thi đấu	8 tiết
<b>Tổng</b>		<b>60 tiết</b>		<b>120 tiết</b>

Do yêu cầu RLTT của Ngành nên Nhà Trường đề nghị mỗi học viên phải tham gia và sinh hoạt một CLB thể thao nhằm phát triển thể chất cho học viên. Hiện tại chỉ có 02 CLB TDTT được duy trì và có tổ chức là CLB võ thuật Taekwondo và Karatedo. Cơ chế tổ chức là nhà trường hỗ trợ phần nhỏ kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa sân bãi dụng cụ tập luyện, Bộ môn Quân sự - Võ thuật CAND - TDTT phụ trách chuyên môn, Phòng Xây dựng lực lượng phụ trách tuyên truyền cổ động. Còn kinh phí hoạt động hàng tháng cơ bản từ nguồn kinh phí do học viên đóng góp là: 100 nghìn đồng/1 tháng/1 học viên.

Trong những năm gần đây với trào lưu phát triển TDTT theo chủ trương xã hội hoá, các phong trào TDTT trong toàn nhà trường chủ yếu do tự phát theo sở thích của học viên mà chưa có sự tổ chức quản lý của nhà trường.

## 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC cho học viên Trường Cao đẳng CSND I

Để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC cho học viên Trường Cao đẳng CSND I, chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng cơ sở vật chất tại Trường Cao đẳng CSND I, về số lượng và chất lượng dụng cụ, sân bãi tập luyện thể dục thể thao của nhà trường. Kết quả được trình bày ở Bảng 2.

Kết quả Bảng 2 cho thấy: Cơ sở vật chất hiện tại của nhà trường đã đáp ứng được cho công tác giảng dạy - học tập nội khóa cũng như ngoại khóa. Nhà trường gần như đã có đầy đủ cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ đảm bảo cho công tác GDTC và phong trào tập luyện TDTT của cán bộ, giáo viên, học viên Nhà trường.

**Bảng 2. Thống kê chất lượng cơ sở vật chất phục vụ dạy học GDTC**

TT	Tên, chủng loại	Số lượng	Chất lượng			Ghi chú
			Tốt	TB	Kém	
1	Sân điền kinh	0				
2	Sân bóng đá	05		5		
3	Đường chạy 100m	02		2		
4	Xà đơn (cái)	11	02	6	3	
5	Bàn đạp chạy ngắn (bộ)	05		2	3	
6	Thuốc dây (cái)	02		1	1	
7	Đồng hồ bấm giây (cái)	04	02	1	1	
8	Số áo điền kinh (chiếc)	80		80		
9	Cờ lệnh (cái)	03		2	1	
10	Tranh minh họa (cái)	07		7		
11	Còi (chiếc)	15		15		
12	Bể bơi	01		1		
13	Phao tập bơi	03			3	
14	Hố nhảy xa	0				
15	Hố bật xa	02		2		
16	Sân cầu lông	02			7	
17	Sân bóng chuyền	07		7		
18	Sân tennis	01		1		
19	Nhà tập thể chất	0				
20	Phòng tập bóng bàn	01		1		
21	Bàn tập bóng bàn	05		5		
22	Đường chạy cự ly trung bình	02			2	

### 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên làm công tác GDTC tại Trường Cao đẳng CSND I

Muốn nâng cao hiệu quả công tác GDTC thì cần phải quan tâm tới thực trạng đội ngũ GV GDTC. Kết quả điều tra vấn đề này được trình bày trong bảng 3.

Kết quả Bảng 3 cho thấy:

- Trong giai đoạn mở rộng đào tạo hiện nay, từ năm 2010 đến nay đội ngũ giáo viên TĐTT từng bước kiện toàn, bổ sung liên tục về con người phục vụ cho công tác đào tạo. Đội ngũ này không ngừng được tăng về số lượng, bổ sung biên chế, đặc biệt được nâng cao trình độ, được cử đi học tập các lớp trong và ngoài Ngành để từng bước đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

**Bảng 3. Phân tích đội ngũ giáo viên TDTT của Bộ môn QS - VT - TDTT**

Năm học	Tổng số	Số GV tập sự	Số GV Trung cấp	Số GV Chính	Thâm niên			Trình độ		Tuổi đời			Giới tính	
					>10 năm	Từ 5 đến 10 năm	< 5 năm	Đại học	Thạc sỹ	<30	30 - 50	>50	Nam	Nữ
2009 - 2010	7	2	3	2	1	1	5	7	0	1	4	2	7	0
2010 - 2011	9	3	4	2	1	1	7	9	0	4	4	1	8	1
2011 - 2012	11	7	2	2	1	3	7	11	0	6	4	1	9	2
2012 - 2013	15	11	2	2	2	2	11	15	0	11	3	1	13	2

- Về số lượng giáo viên TDTT: Trong tổng số 47 đồng chí giáo viên, huấn luyện viên giảng dạy của Bộ môn QS - VT - TDTT hiện nay có 19 đồng chí là Huấn luyện viên Võ thuật, 13 đồng chí là Huấn luyện viên Giáo dục quốc phòng và 15 đồng chí trực tiếp tham gia giảng dạy môn GDTC. Được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường trong những năm qua, đội ngũ giáo viên TDTT thường xuyên được bổ sung trong năm học 2009 - 2010 là 7 đồng chí, đến năm học 2012 - 2013 là 15 đồng chí.

- Về chất lượng đội ngũ giáo viên TDTT:

+ Về trình độ: 15/15 đồng chí làm công tác giảng dạy GDTC đã tốt nghiệp Đại học TDTT chuyên ngành sư phạm giáo dục thể chất và Đại học khác thuộc chuyên ngành sư phạm giáo dục thể chất.

+ Về chức danh giáo viên: Trong tổng số 15 giáo viên TDTT hiện nay có 02 đồng chí đạt chức danh giảng viên chính chiếm tỷ lệ 13%, 02 đồng chí đạt chức danh giảng viên chiếm tỷ lệ 13%, giảng viên tập sự có 11 đồng chí chiếm 74%.

+ Về cơ cấu độ tuổi, giới tính và thể lực: Cơ cấu giới tính, trong tổng số 15 giáo viên TDTT có 13 đồng chí Nam giới chiếm tỷ lệ 87% và 02 đồng chí Nữ giới chiếm tỷ lệ 13% vì thế có thuận lợi ở một số nội dung giảng dạy cho cả

lớp có cả học sinh Nam và học sinh Nữ. Trong tổng số 15 giáo viên TDTT hiện có của Nhà trường, phần lớn tuổi đời dưới 30 tuổi là 11 đồng chí, chiếm tỷ lệ 73,3%. Độ tuổi có đầy đủ sự chín chắn trong suy nghĩ, tác phong, lối sống, đặc biệt có sức khỏe tốt. Đây là yếu tố thuận lợi cho việc đáp ứng về mặt thể lực để giảng dạy các nội dung thực hành của môn GDTC.

#### **4. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác GDTC của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I**

- Trên cơ sở điều tra thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhu cầu học tập của môn thể thao tự chọn của học viên.

- Phần thể thao ngoại khóa hiện tại chỉ có một môn thể thao (võ thuật) để tập luyện. Do chỉ có 1 môn thể thao ngoại khóa là võ thuật nên đã gây sự nhầm lẫn cho học viên vì theo chương trình chính khóa học viên đã phải học phần võ thuật Công an nhân dân nhiều (210 tiết).

- Nội dung chương trình thể thao ngoại khóa hiện tại chưa có hiệu quả nhiều trong việc nâng cao được thể lực cho học viên.

Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT ngoại khóa còn có một số hạn chế. Số lượng học viên tham gia trong các CLB còn ít do nhiều nguyên nhân: Do số CLB TDTT còn ít chưa thực

sự đáp ứng được nhu cầu của học viên, mức độ quan tâm của các cấp đối với hoạt động TĐTT ngoại khoá cũng khác nhau, đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm tại các đơn vị chưa thực sự năng động trong phong trào...

### 5. Thực trạng thể lực của học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

Để đánh giá thể lực của nam học viên Trường Cao đẳng CSND I được đề tài kiểm tra và đánh

giá theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng CAND (ban hành theo Thông tư số 24/2013/TT-BCA ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công an), gồm 4 test sau: Chạy 100 m (s), Chạy 1500m (ph), bật xa tại chỗ (m) và Co tay xà đơn (l). Đối tượng kiểm tra là 466 nam học viên năm thứ I, năm thứ II và năm thứ III đang học tập tại Trường Cao đẳng CSND I. Kết quả kiểm tra được trình bày trên Bảng 4 và 5.

**Bảng 4. Kết quả thực trạng thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của nam học viên Trường Cao đẳng CSND I**

Năm học	Nội dung	Chỉ tiêu	Số người đạt	Tỷ lệ %	Số người không đạt	Tỷ lệ %
Năm thứ I 152 SV	Chạy 100m (s)	14"7	138	90,8	14	9,2
	Chạy 1500m (ph)	6'40	123	80,9	29	19,1
	Bật xa tại chỗ (cm)	2,35	137	90,1	15	9,9
	Co tay xà đơn (l)	12	122	80,3	30	19,7
Năm thứ II 154 SV	Chạy 100m (s)	14"7	128	83,1	26	16,9
	Chạy 1500m (ph)	6'40	98	63,6	56	36,4
	Bật xa tại chỗ (cm)	2,35	139	90,3	15	9,7
	Co tay xà đơn (l)	12	117	76,0	37	24,0
Năm thứ III 160 SV	Chạy 100m (s)	14"7	139	86,9	21	13,1
	Chạy 1500m (ph)	6'40	110	68,8	50	31,3
	Bật xa tại chỗ (cm)	2,35	140	87,5	20	12,5
	Co tay xà đơn (l)	12	130	81,3	30	18,8

**Bảng 5. Kết quả kiểm tra tiêu chuẩn RLTT năm học 2013 - 2014 của nam học viên Trường Cao đẳng CSND I**

Năm học	Giỏi		Khá		Đạt		Không đạt	
	n	%	n	%	n	%	n	%
Năm thứ I - 152 SV	14	9,2	28	18,4	52	34,2	58	38,1
Năm thứ II - 154 SV	12	7,8	29	18,8	65	42,2	48	31,2
Năm thứ III - 160 SV	13	8,1	27	16,9	60	37,5	60	37,5

Thông qua Bảng 4 và 5 cho thấy tỷ lệ nam học viên không đạt tiêu chuẩn RLTT còn khá cao ở các năm học, ở các test kiểm tra, số học viên không đạt tiêu chuẩn RLTT chiếm tỷ lệ từ 31,2% đến 38,1%. Tuy nhiên, thực tế kiểm tra cho thấy, thành tích của học viên tăng dần từ năm thứ I đến năm thứ II và lại có xu hướng giảm ở năm thứ III, đặc biệt là các chỉ tiêu sức bền. Điều đó phản ánh một thực tế khách quan rằng: chỉ khi nào học viên đang theo học các môn TDDT, võ thuật thì trình độ thể lực được tăng lên và thành tích cũng tăng lên theo.

### 6. Nhu cầu tập luyện thể thao ngoại khóa của học viên

Để có cơ sở cho việc lựa chọn nội dung chương trình thể thao ngoại khóa cho học viên Trường Cao đẳng CSND I, chúng tôi tiến hành khảo sát nhu cầu ham thích tập luyện các môn thể thao ngoại khóa của học viên Trường Cao đẳng CSND I. Quá trình khảo sát đề tài sử dụng phương pháp phỏng vấn, mỗi học viên được lựa chọn không quá 2 môn thể thao, để thăm dò ý kiến của học viên. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở Bảng 6.

**Bảng 6. Kết quả lựa chọn môn thể thao ngoại khóa của học viên Trường Cao đẳng CSND I (n= 466)**

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn		Ghi chú
		466	%	
1	Bóng bàn	164	35,19	
2	Bóng chuyền	290	62,23	
3	Bóng đá	270	57,93	
4	Bóng rổ	12	2,57	
5	Cầu lông	105	22,53	
6	Đá cầu	20	4,29	
7	Điền kinh	18	3,86	
8	Thể hình	28	6	
9	Bơi lội	32	6,86	
10	Võ thuật	24	5,15	

Thông qua kết quả tại Bảng 6 cho ta thấy: Môn bóng đá, bóng chuyền có sự lựa chọn cao hơn cả, các môn đều có sự lựa chọn > 50% số phiếu.

### KẾT LUẬN

- Số lượng tiết học môn GDTC là 60 tiết, chỉ đủ để học viên hiểu và nắm bắt kỹ thuật động tác kỹ thuật vận dụng trong quá trình học tập và thi kết thúc môn, chưa có thời gian để học viên tham gia thi đấu và rèn luyện thể chất phục vụ cho quá trình thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Ngành. Vì vậy nếu không có hình thức tập luyện TDDT ngoại khóa thích hợp sẽ

khó đáp ứng được yêu cầu của lực lượng vũ trang trong quá trình làm nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã tương đối đầy đủ và bước đầu đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học của môn học GDTC.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ và có khả năng đáp ứng được yêu cầu dạy được nhiều môn thể thao khác nhau, đáp ứng được yêu cầu của môn học trong thực tiễn.

- Nội dung chương trình TTNK hiện hành còn nghèo nàn chỉ đáp ứng được một số ít HV ưa thích môn võ thuật, còn lại đa số HV phải học theo một chương trình TTNK cứng nhắc và

chưa phù hợp với khả năng, năng lực và sở thích của HV do đó HV không phát huy được tính tự giác tích cực trong quá trình học tập.

- Tỷ lệ nam học viên không đạt tiêu chuẩn RLTT còn khá cao ở các năm học; thành tích của học viên tăng dần từ năm thứ I đến năm thứ

II và lại có xu hướng giảm ở năm thứ III, đặc biệt là các chỉ tiêu sức bền.

- Nhu cầu tập luyện thể thao ngoại khóa của học viên tập chung vào hai môn thể thao là môn Bóng đá, Bóng chuyền.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *Văn bản chỉ đạo công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Thông tư số 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010, về việc ban hành *Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ cao đẳng*.
3. *Công an nhân dân Việt Nam - Biên niên (1954 - 1975)*, Nxb Công an nhân dân năm 2000.
4. Novicop A.D - Matveep L.P (1990), *Lý luận và phương pháp GDTC*, Dịch: Phạm Trọng Thanh, Lê Văn Lãm, Nxb TDTT, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.